

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Thoa

2. Ông Nguyễn Thành Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Tổng Viết N**, sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1972; tại H, H; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn G, xã H, huyện H, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Tổng Viết C (đã chết); Con bà: Khương Thị Q, sinh năm 1936; Bị cáo không có vợ mà chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị N và có một con là Tổng Viết A, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không

*** Nhân thân:**

- Ngày 30/9/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây cũ (nay là TP. Hà Nội) xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải”.

- Ngày 16/01/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, buộc N phải chấp hành hình phạt 27 tháng tù giam. Đã chấp hành xong.

- Ngày 21/6/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị án đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2021 đến 17/01/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại. Có mặt

- Người làm chứng: Phạm Văn M, sinh năm 1956

Trú tại: khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 26/12/2021, tại khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh T, tổ công tác Công an phường B làm nhiệm vụ, phát hiện Tống Viết N đi trên xe máy nhãn hiệu Daehan màu nâu, BKS 36L4-7889 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu N dừng xe để kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác bên phải của N đang mặc có: 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi đựng 10 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ ngang, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn; 02 túi nilon buộc thắt nút một đầu, trong đó: 01 túi chứa 15 viên nén, 01 túi chứa 03 viên nén. Tất cả các viên nén đều dạng hình tròn, màu đỏ, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, một mặt in chữ “WY”. Tống Viết N khai nhận: Các gói giấy và túi nilon đựng các viên nén mà Công an vừa thu giữ đều là ma túy (Heroine và ma túy tổng hợp hồng phiến) của N mua để sử dụng. Tổ công tác mời người chứng kiến và đưa N cùng tang vật thu giữ về trụ sở Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định pháp luật.

*** Tang vật, tài sản thu giữ gồm:**

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước gói khoảng (8x13)cm, bên trong túi đựng 10 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ ngang, kích thước mỗi gói khoảng (1x2)cm, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn (ký hiệu M1);

- 02 túi nilon buộc thắt nút một đầu, trong đó: 01 túi chứa 15 viên nén, 01 túi chứa 03 viên nén. Tất cả các viên nén đều dạng hình tròn, màu đỏ, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, một mặt in chữ “WY”, (ký hiệu M2);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại có bàn phím, bên trong lắp sim điện thoại số: 0976197001, đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam đồng: 13.990.000 đồng;

- 01 xe máy nhãn hiệu DAEHAN màu nâu, BKS: 36L4 7889, đã qua sử dụng. Số khung CG045DM004573, số máy: MD10010005573.

Tại bản Kết luận giám định số 222/PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,889g (không phải tám tám chín gam)loại: Heroine;

- 18 viên nén hình tròn màu đỏ, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, một mặt mỗi viên có in chìm chữ “WY” của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 1,817g (một phẩy tám một bảy gam) loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Tổng Viết N khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2021, N một mình đi xe máy nhãn hiệu Daehan màu nâu, BKS 36L4-7889 vào khu vực nhà máy thuốc lá, thị trấn H để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N mua của một người nam giới lạ mặt 2.000.000 đồng tiền ma túy được 07 gói Heroine và 20 viên ma túy hồng phiến. Mua xong, N cất tất cả số ma túy trên vào túi áo khoác đang mặc rồi về nhà bạn gái là Trương Thị H, sinh năm 1968, trú tại: thôn Yên G, xã H, huyện H, tỉnh T nghỉ qua đêm. Khi N đến thì H bảo mệt nên H vào buồng ngủ trước còn N nằm ở ghế ngoài phòng khách. Thấy H đã ngủ say, N mới lấy ma túy trong người ra, chia 07 gói Heroine thành 15 gói nhỏ hơn để phù hợp với liều lượng sử dụng còn 20 viên ma túy hồng phiến thì cho vào 02 túi nilon, một túi đựng 15 viên, một túi đựng 05 viên. Đến sáng ngày 26/12/2021, thấy ở nhà không có ai, N lấy 05 gói Heroine và 02 viên hồng phiến (đựng trong túi 05 viên) ra sử dụng hết và cất phần ma túy còn lại vào túi áo đang mặc. Sau đó, N đi xe máy đến khu phố 5, phường B, thị xã B thăm người ốm. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N đang trên đường đi về thì bị tổ công tác Công an phường B phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSBS ngày 04/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Tổng Viết N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tổng Viết N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, điểm s,t khoản 1,2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Tổng Viết N từ 22 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, loại có bàn phím, bên trong lắp sim điện thoại số: 0976197001, đã qua sử dụng.

Về án phí: đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, điều tra viên; VKSND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/12/2021, tại khu phố 5, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Tổng Viết N có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon màu trắng, kích thước gói khoảng (8x13)cm, bên trong túi đựng 10 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ ngang, kích thước mỗi gói khoảng (1x2)cm, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn (ký hiệu M1) có tổng trọng lượng 0,889g (không phẩy tám tám chín gam) loại: Heroine; 02 túi nilon buộc thắt nút một đầu, trong đó: 01 túi chứa 15 viên nén, 01 túi chứa 03 viên nén. Tất cả các viên nén đều dạng hình tròn, màu đỏ, đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, một mặt in chữ “WY”, (ký hiệu M2) có tổng trọng lượng 1,817g (một phẩy tám một bảy gam) loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng dần. Như vậy, N đã tàng trữ 02 chất ma túy (Heroine và Methamphetamine).

Đôi chiếu với quy định của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây phức tạp tình hình về tội phạm và tệ nạn về ma túy nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra và tại phiên tòa thành thật khai báo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Tổng Viết N đã cung cấp một số nguồn tin có giá trị về tội phạm ma túy và tệ nạn ma túy trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, trong đó có các vụ án Trần Ngọc H, Trần Khắc Q và Nguyễn Như Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được khởi tố, truy tố và xét xử; bố bị cáo là ông Tổng Viết C có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến được Bộ Tư lệnh Quân khu 4 xác nhận. Vì vậy, khi lượng hình HĐXX áp dụng quy định tại điểm s, t khoản 1,2 điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được đường lối chính sách của pháp luật Nhà nước, từ đó cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, thu nhập, bản thân bị cáo đang phải điều trị bệnh lao hô hấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Các vật chứng cơ quan điều tra thu giữ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bim Sơn chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn để bảo quản gồm:

01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,825 g (không phẩy tám hai năm gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, loại Heroine của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 16 (mười sáu) viên nén hình tròn màu đỏ đường kính mỗi viên khoảng 0,5 cm, một mặt mỗi viên có in chìm chữ “WY” có tổng khối lượng là 1,609 gam (một phẩy sáu không chín gam) loại Methamphetamine của phong bì niêm phong ký hiệu M2 (là mẫu vật còn lại sau giám định). Vật chứng này là vật loại thuộc Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím, đã cũ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo; như vậy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về những vấn đề khác:

Số tiền 13.990.000 đồng là tiền của mẹ bị cáo là bà Khương Thị Q đưa cho N để nhờ đi mua thuốc bổ cho bà Q nhưng N chưa kịp mua thì bị bắt. Bà Q có nguyện vọng xin lại số tiền và ủy quyền cho con trai là Tống Viết C nhận số tiền trên; 01 xe máy nhãn hiệu DAEHAN màu nâu, BKS: 36L4 7889, đã qua sử dụng. Số khung CG045DM004573, số máy: MD10010005573 là tài sản của anh Tống Viết C, khi N lấy xe đi anh C và gia đình không biết N sử dụng vào việc đi mua ma túy. Xác định số tiền 13.990.000 đồng và chiếc xe máy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an thị xã Bim Sơn đã trả lại tài sản trên cho anh Tống Viết C là phù hợp.

Người nam giới bán ma túy cho N, theo N khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, việc mua bán ma túy giữa N và người nam giới không có ai chứng kiến nên không có căn cứ để xác minh, xử lý; Đối với Trương Thị H, quá trình điều tra xác định Tống Viết N có đến và ở lại qua đêm nhà của H nhưng việc N mang theo ma túy, sử dụng ma túy tại nhà H thì H không biết, không tham gia nên không có căn cứ để xử lý đối với H. Nên miễn xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được kháng cáo bản án theo điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố:

Bị cáo **Tổng Viết N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Tổng Viết N 22 (Hai mươi hai)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó là **23 ngày** (từ ngày 26/12/2021 đến ngày 17/01/2022).

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,825 g (không phẩy tám hai năm gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, loại Heroine của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 16 (mười sáu) viên nén hình tròn màu đỏ đường kính mỗi viên khoảng 0,5 cm, một mặt mỗi viên có in chìm chữ “WY” có tổng khối lượng là 1,609 gam (một phẩy sáu không chín gam) loại Methamphetamine của phong bì niêm phong ký hiệu M2 (là mẫu vật còn lại sau giám định).

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím, đã cũ (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Bỉm Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bỉm Sơn ngày 05/4/2022).

Về án phí: áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an Bỉm Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thị xã Bỉm Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Sang